CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 31/12/2019
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**113.294.580.374**	**104.039.747.911**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	95.213.854.078	49.619.097.632
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.000.000.000	2.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	14.977.993.147	51.365.185.932
4	Hàng tồn kho	140	1.102.684.517	1.015.422.326
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	48.632	40.042.021
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**17.856.878.589**	**18.918.395.280**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	5.000.000	5.000.000
2	Tài sản cố định	220	17.845.279.495	18.906.796.186
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	6.407.901.238	7.325.745.289
a	*- Nguyên giá*	*222*	*84.131.633.980*	*84.131.633.980*
b	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*	*223*	*(77.723.732.742)*	*(76.805.888.691)*
2.2	Tài sản cố định vô hình	227	11.437.378.257	11.581.050.897
a	*- Nguyên giá*	228	*12.771.593.295*	*12.771.593.295*
b	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*	229	*(1.334.215.038)*	*(1.190.542.398)*
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	**6.599.094**	**6.599.094**
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	260	0	0
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	131.151.458.963	122.958.143.191

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 31/12/2019
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	27.362.107.683	26.911.279.971
1	Nợ ngắn hạn	310	27.122.107.683	26.671.279.971
2	Nợ dài hạn	330	240.000.000	240.000.000
IV	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**103.789.351.280**	**96.046.863.220**
1	Vốn chủ sở hữu	410	103.789.351.280	96.046.863.220
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	27.682.210.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	3.739.082.602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	415	(515.226.000)	(515.226.000)
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	418	8.254.374.660	8.254.374.660
1.8	Quỹ dự hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
1.10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	64.628.910.018	56.886.421.958
1.11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	**131.151.458.963**	**122.958.143.191**

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	6 THÁNG NĂM 2020	6 THÁNG NĂM 2019
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	01	**18.841.027.532**	**20.045.909.657**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	10	**18.841.027.532**	**20.045.909.657**
4	Giá vốn hàng bán	11	8.994.066.190	10.127.689.536
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	**9.846.961.342**	**9.918.220.121**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.225.404.972	1.284.292.750
7	Chi phí tài chính	22	0	0
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23	0	0
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.383.681.240	1.185.961.859
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30	**9.688.685.074**	**10.016.551.012**
11	Thu nhập khác	31	105.750.000	288.890.789
12	Chi phí khác	32	116.325.000	256.103.660
13	**Lợi nhuận khác**	40	**(10.575.000)**	**32.787.129**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50	**9.678.110.074**	**10.049.338.141**
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	51	1.935.622.014	2.009.867.628
16	Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52	0	0
17	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60	**7.742.488.060**	**8.039.470.513**
18	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)**	70	**2.821**	**2.930**

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đ.VỊ	QUÝ 2 NĂM 2020	QUÝ 2 NĂM 2019
1	**Cơ cấu tài sản**			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	13,62%	16,85%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	86,38%	83,15%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,86%	25,97%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,14%	74,03%
3	**Khả năng thanh toán**			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,39	3,39
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,40	3,40
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	5,90%	6,75%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	41,09%	40,11%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu	%	7,46%	9,11%

Lập, ngày 21 tháng 07 năm 2020

Người Lập — **Tổng Giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Nguyễn Thị Thủy — **Nguyễn Hồng Nguyên**

Signature Not Verified

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Ký ngày: 22/7/2020 13:45:05